TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2018/HSST
Ngày 17/9/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Công Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Trương Văn Lý

+ Bà Nguyễn Thị Xuân

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nga – Thư ký Toà án huyện T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên toà: Ông Trần Hữu Tám– Chức vụ: Kiểm sát viên .

Ngày 17 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở TAND huyện T, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 46/2018/TLST- HS ngày 05 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2018/HSST-QĐXX ngày 06 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Hồ Văn Đ - Sinh ngày 18/10/1993

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Tổ 13, thị trấn H, T, Quảng Nam;

Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Hồ Văn M và bà Nguyễn Thị H.

Tiền án: không;

Tiền sự: Ngày 16/6/2017 bị Tòa án nhân dân huyện T quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 15 tháng. Bị cáo chấp hành xong ngày 21/3/2018.

Bị cáo đang bị tạm giam từ ngày 03/8/2018 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Dương Ngọc V, sinh năm 2003 (vắng mặt).

Trú tại: Tổ 9, thị trấn H, huyện T, tỉnh Quảng Nam

Người đại diện hợp pháp cho bị hại:

Bà Võ Thị C (Võ Thị S) - Sinh năm 1964 là mẹ ruột (có mặt).

Ông Dương Ngọc M, sinh năm 1959 là cha ruột (vắng mặt).

Trú tại: Tổ 9, thị trấn H, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Hồ Văn M, sinh năm 1965 (có mặt).

Trú tại: Tổ 13, thị trấn H, huyện T, tỉnh Quảng Nam

+ Trần Văn H, sinh năm 1967 (có mặt).

Trú tại: Tổ 8, thôn A, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20h30’ ngày 02 tháng 8 năm 2018, Hồ Văn Đ (sinh năm:1993, Trú: Tổ 13, thị trấn H, huyện T) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exciter biển kiểm soát 92H1- 584.33 (xe này của ông Hồ Văn M, cha đẻ của Đ) lưu thông trên đường Nguyễn Thuật (theo hướng đường Nguyễn Thuật đi đường Huỳnh Thúc Kháng thị trấn H, huyện T) thì Đ nhìn thấy em Dương Ngọc V (sinh ngày 29/8/2003; trú Tổ 9, thị trấn H) đang điều khiển xe đạp lưu thông trên tuyến đường Nguyễn Thuật rẻ vào đường Phan Tình (Tổ 9, H) trên cổ có đeo sợi dây chuyền bạc nên Đ liền điều khiển xe mô tô 92H1- 584.33 đi theo em V. Khi em V đi đến trước số nhà 51, đường Phan Tình thì Đ điều khiển xe 92H1- 584.33 vượt lên bên trái xe đạp của V và dùng tay phải giật sợi dây chuyền bạc của em V đang đeo trên cổ rồi điều khiển xe bỏ chạy. Đến khoảng 7h ngày 03/8/2018, Đ đem sợi dây chuyền bạc cướp giật được của em V vào tiệm vàng Xuân Nam (ngã tư Quán Gò) bán cho anh Trần Văn H (sinh năm: 1967; trú thôn A, xã B, T) được 320.000đ (Ba trăm hai mươi ngàn đồng).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 47/KL-HĐĐG ngày 21 tháng 8 năm 2018 của Hội đồng định giá trong Tố tụng Hình sự huyện T kết luận: Sợi dây chuyền bằng kim loại bạc khối lượng 08 chỉ có giá 800.000đ (Tám trăm ngàn đồng).

Về vật chứng: Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã thu giữ những vật chứng sau:

- 01 (một) xe mô tô biển số 92H1-584.33
- 01 (một) sợi dây bằng kim loại bạc, dài 52cm
- 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

Đã trao trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp 01 xe mô tô biển số 92H1-584.33 và 01 sợi dây bằng kim loại bạc, dài 52cm.

Về dân sự: Bị hại em Dương Ngọc V và bà Võ Thị C (đại diện theo pháp luật của em V) đã nhận lại tài sản là sợi dây chuyền bằng kim loại bạc và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 47/CT-VKS ngày 04.9.2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Hồ Văn Đ về tội *“Cướp giật tài sản”* theo điểm d, g Khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Hồ Văn Đ về tội *“Cướp giật tài sản” và* đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d, g Khoản 2 Điều 171 BLHS 2015; điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54 BLHS 2015. Xử phạt bị cáo: Hồ Văn Đ từ 24 đến 30 tháng tù. Thời gian thụ hình tính từ ngày bắt tạm giam ngày 03/8/2018.

Tại phiên Tòa bị cáo Hồ Văn Đ thống nhất với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, truy tố bị cáo Hồ Văn Đ về tội *“Cướp giật tài sản”* theo điểm d, g Khoản 2 Điều 171 BLHS 2015

Ý kiến của người đại diện hợp pháp cho bị hại về hành vi phạm tội của bị cáo: Nhất trí với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo;

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nhất trí với ý kiến của Viện kiểm sát và không có yêu cầu gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo Hồ Văn Đ thấy việc làm của mình là sai, vi phạm pháp luật, bị cáo rất ăn năn hối cải nên mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Hồ Văn Đ thừa nhận khoảng 20h30" ngày 02 tháng 8 năm 2018, tại trước số nhà 51, đường Phan Tình (thuộc Tổ 9, thị trấn H, huyện T), Hồ Văn Đ đã có hành vi điều khiển mô tô nhãn hiệu Exciter biển kiểm soát 92H1- 584.33 là phương tiện nguy hiểm vượt bên trái em Dương Ngọc V (sinh ngày 29/8/2003) khi em V đang điều khiển xe đạp đi cùng chiều phía trước và dùng tay phải giật sợi dây chuyền bằng kim loại bạc trị giá 800.000đ (Tám trăm ngàn đồng) của em V đang đeo trên cổ rồi điều khiển xe nhanh chóng bỏ chạy.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác mà Cơ quan Điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do vậy HĐXX có đủ cơ sở để xác định hành vi của bị cáo Hồ Văn Đ đã có đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp giật tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d, g Khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo hộ mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, nhằm ren đe bị cáo và tạo tác dụng phòng ngừa chung cho xã hội.

Bị cáo Hồ văn Đ có 01 tiền sự mà không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội. Tại phiên tòa bị cáo Hồ Văn Đ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình bị cáo Đ có khó khăn nhất định. Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp cho bị hại mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Do vậy, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng các tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 để giảm nhẹ cho bị cáo Đạt một phần hình phạt.

[4]Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên HĐXX không xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra Cơ quan Điều tra tạm giữ 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) là số tiền do bị cáo phạm tội mà có, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án, xử buộc bị cáo Hồ Văn Đ phải chịu án phí theo qui định của pháp luật;

[7] Bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Hồ Văn Đ phạm tội "Cướp giật tài sản".

2. Hình phạt: Áp dụng điểm d, g Khoản 2 Điều 171 BLHS 2015; điểm s Khoản 1, 2 Điều 51 BLHS 2015.

Xử phạt Hồ Văn Đ 36 (ba sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 03/8/2018.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 BLTTHS tuyên: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 200.000 đồng (số tiền trên hiện TAND huyện T đang quản lý).

4. Án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án, xử buộc bị cáo Hồ Văn Đạt phải chịu 200.000đ *(Hai trăm ngàn đồng y)* án phí HSST.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Nam
- VKSND huyện T
- THADS huyện T
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa

(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Công Trường